

# **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

■ **TS. LÔ QUỐC TOÀN (\*)**

## **1. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú**

Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú được khôi phục và phát triển từ năm 1990 đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục, đào tạo một lượng khá lớn học sinh các dân tộc thiểu số. Đặc biệt, một số dân tộc trước đó bị tái mù chữ, nhờ hệ thống trường này đã xoá được mù chữ trong độ tuổi quy định, có em đã trưởng thành là cán bộ tham gia công tác ở cấp cơ sở đạt chuẩn phổ cập tiểu học. Nhiệm vụ của hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú là trang bị những kiến thức văn hoá cơ bản cho con em các dân tộc thiểu số, tạo tiền đề cần thiết để xây dựng nhân cách, những tiêu chuẩn cơ bản, từ đó hình thành nên người cán bộ dân tộc thiểu số sau này.

Hiện nay, ở miền núi phía Bắc có 84 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, 15 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và 5 trường phổ thông dân tộc nội trú do Trung ương quản lý. Những trường được đánh giá có chất lượng đào tạo tốt và khá là do cấp uỷ, chính quyền địa phương đã tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên giỏi ngay từ khi mới thành lập. Song, vẫn còn 10/15 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và hầu hết các trường phổ thông dân tộc

nội trú cấp huyện được đánh giá là chất lượng đào tạo thấp; do đó, cần phải củng cố và hoàn thiện các trường này.

Trước hết, cần tiếp tục xây dựng các trường có chất lượng đào tạo khá trở thành trường chất lượng cao; nâng dần tỷ lệ các trường trung bình lên khá và từ yếu lên trung bình. Từ nay đến năm 2020 cần phải có những chính sách ưu tiên đặc biệt, chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên, lực lượng trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo. Cần đổi mới cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ giáo viên phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương và từng vùng dân tộc; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng, cơ chế, chính sách sử dụng và đãi ngộ giáo viên để họ yên tâm công tác lâu dài, phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số. Ngay từ khi học tập trong các trường sư phạm, những giáo viên tương lai cần phải được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học, nghề nghiệp theo tiêu chuẩn chung của từng cấp học; ngoài ra cần phải trang bị cho họ những kiến thức cần thiết về ngôn ngữ, văn hoá dân tộc, tâm linh, tín ngưỡng của một số dân tộc ở những nơi sẽ đến công tác. Trên cơ sở đó, các giáo viên tiếp tục tự nghiên cứu, học tập, trau dồi kiến thức thực tiễn, kết hợp với các lớp bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên hàng năm. Cùng với việc thực hiện các chính sách ưu tiên thu hút giáo viên giỏi lên công tác lâu dài, ổn

*(\*) Học viện Chính trị – Hành chính khu vực I*

định tại các tỉnh miền núi phía Bắc, cần có một chiến lược phát triển giáo viên người dân tộc thiểu số. Nội dung chương trình đào tạo đội ngũ giáo viên dân tộc thiểu số cần được đổi mới cho phù hợp với đối tượng ngay từ các trường sư phạm, kể cả các trường đại học sư phạm (quốc gia và khu vực) và các trường cao đẳng, trung cấp sư phạm ở địa phương.

Đảng và Nhà nước cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề tăng cường cơ sở hạ tầng, thiết bị trường học cho hệ thống các trường dân tộc nội trú ở miền núi phía Bắc. Hiện nay, các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và cấp tỉnh đã được xây dựng kiên cố hoá; nhưng một số trường bán trú và nội trú dân nuôi ở một số cụm xã còn tạm bợ. Trang bị nội thất, bàn ghế, bảng, thiết bị dạy học... của các trường cấp huyện còn thiếu nghiêm trọng. Để góp phần cải thiện tình trạng này, các địa phương miền núi cần mở rộng quan hệ, khai thác các nguồn lực từ các địa phương miền xuôi và các doanh nghiệp nhằm huy động sự tham gia hỗ trợ kinh phí để xây dựng và củng cố cơ sở vật chất cho các trường học. Trong những năm tới, cần đẩy mạnh hơn nữa chủ trương huy động vốn theo phương thức này để phát triển cơ sở hạ tầng và thiết bị trường học cho các tỉnh miền núi phía Bắc, trước hết là các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Cùng với việc dạy tiếng phổ thông cho học sinh các trường dân tộc nội trú cấp huyện, cần có quy định cụ thể để giáo viên học tiếng dân tộc thiểu số. Bên cạnh việc quy định tiêu chuẩn sư phạm chung đối với giáo viên, các địa phương cần có những tiêu chuẩn cụ thể đối với giáo viên các trường dân tộc nội trú. Một trong những tiêu chuẩn đó là phải biết và sử dụng thành thạo tiếng dân tộc trong giảng dạy, trong quản lý học sinh.

## **2. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các tỉnh miền núi phía Bắc**

Cùng với việc củng cố và hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú ở miền núi phía Bắc, cần phát triển mạnh mẽ hệ

thống các trường phổ thông công lập và dân lập phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số. Trên thực tế, con em dân tộc thiểu số ở các xã, các huyện thuộc khu vực II (không nằm trong chương trình 135) rất đông đảo. Số học sinh này không được đào tạo qua hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, mà được đào tạo qua hệ phổ thông chuẩn từ tiểu học đến trung học phổ thông. Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học thì dự thi tuyển vào các trường đại học và cao đẳng; các em được cộng điểm ưu tiên dân tộc và khu vực theo quy định của Nhà nước.

Mức độ chênh lệch điểm trúng tuyển giữa những thí sinh được hưởng điểm ưu tiên cao nhất so với thí sinh không thuộc diện ưu tiên từ năm học 1987–1988 đến năm học 2002–2003 là 5 điểm; từ năm học 2003–2004 đến nay là 3,5 điểm. Tuy nhiên, số học sinh dân tộc thiểu số được trúng tuyển vào đại học và cao đẳng trong thời gian qua đạt tỷ lệ rất thấp, không đáp ứng được đòi hỏi khách quan của sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của các địa phương. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là chất lượng giáo dục và đào tạo của các địa phương và vùng dân tộc thiểu số còn thấp; do đó chất lượng đầu vào, chất lượng tuyển sinh đại học, cao đẳng đạt thấp hơn so với yêu cầu. Chính sách cộng điểm ưu tiên mà Nhà nước đang thực hiện thực chất là hạ thấp tiêu chuẩn tuyển sinh để tạo cơ hội cho con em các dân tộc thiểu số trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển sinh đại học và cao đẳng. Đó là một chính sách hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, nếu chỉ chú ý đến chính sách ưu tiên tuyển sinh, coi nhẹ chất lượng tuyển sinh thì sẽ dẫn đến tình trạng ỷ lại, không khuyến khích sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của học sinh dân tộc thiểu số. Mặt khác, còn tạo ra sự mặc cảm, định kiến của xã hội đối với chất lượng đào tạo của ngành giáo dục và đào tạo ở các địa phương miền núi, vùng dân tộc. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các tỉnh miền núi phía Bắc là vấn đề cốt lõi hiện nay.

Khảo sát thực tế cho thấy, nhìn chung, chất lượng giáo dục của các tỉnh miền núi phía Bắc đang ở mức thấp so với cả nước. Trình độ của giáo viên không đồng đều về chất lượng, thiếu nghiêm trọng về số lượng ở những vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất còn nghèo nàn; còn tình trạng trường lớp tạm bợ, thiết bị dạy học thiếu... Đó là những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng chất lượng dạy học thấp. Để giải quyết vấn đề này, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiến hành điều tra, đánh giá lại chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông ở tất cả các tỉnh miền núi phía Bắc. Cần phân loại chất lượng đội ngũ giáo viên, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại để trong một vài năm tới đội ngũ giáo viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo yêu cầu của mỗi bậc và cấp học. Đồng thời cần lựa chọn một số giáo viên giỏi làm nòng cốt, hình thành một số trường chất lượng cao ở bậc phổ thông trung học để đào tạo nguồn cho hệ cao đẳng và đại học của từng địa phương. Tại các trường chất lượng cao này cần vận dụng chính sách ưu tiên tuyển chọn con em các dân tộc thiểu số ngay trong các kỳ thi tuyển sinh từ bậc phổ thông cơ sở lên bậc phổ thông trung học. Các trường chất lượng cao cùng với hệ thống trường dân tộc nội trú sẽ trở thành những cơ sở quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc từ nay đến năm 2020. Sau khi chất lượng giáo dục và đào tạo phổ thông của các tỉnh miền núi phía Bắc đã phát triển đồng đều, sẽ từng bước nhập các loại trường theo tiêu chuẩn chung của Nhà nước; thu hẹp dần các diện đối tượng ưu tiên, tiến tới thực hiện sự bình đẳng về cơ hội và điều kiện đào tạo với tất cả mọi người, mọi vùng và mọi dân tộc.

Hiện nay, việc dạy nghề và đào tạo nghề ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn rất yếu. Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cần đẩy mạnh dạy nghề song song với việc phát triển hệ giáo dục phổ thông. Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương đưa chương trình dạy nghề vào các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường

phổ thông trung học. Việc triển khai chủ trương đó tại các địa phương còn chậm và chưa đồng bộ, chưa có kết quả rõ rệt. Cần xác định rõ những nghề cần đào tạo phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng vùng, từ đó thực hiện đào tạo nghề cơ bản cho học sinh ngay từ khi còn ở trong trường phổ thông. Cần mở rộng mạng lưới các trường trung cấp chuyên nghiệp ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong những năm trước mắt, đối với các trường trung cấp hiện có, cần thực hiện tốt chế độ cử tuyển ở từng địa phương để kịp thời đáp ứng yêu cầu mới. Đồng thời, thành lập thêm các trường trung cấp chuyên nghiệp và trung tâm dạy nghề phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực và phát triển nguồn cán bộ dân tộc thiểu số ở một số địa phương.

### **3. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo dự bị đại học, hệ cử tuyển của các trường đại học, cao đẳng ở miền núi phía Bắc**

Từ kết quả khảo sát thực tế và ý kiến của một số cán bộ lãnh đạo và quản lý ngành giáo dục và đào tạo các tỉnh miền núi phía Bắc, xin có một số ý kiến sau:

- Để có nguồn cử tuyển đối với học sinh dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cần phát triển và hoàn thiện các trường phổ thông dân tộc nội trú; từ đó lựa chọn những học sinh có kiến thức, có năng lực, nhận thức tốt đưa đi đào tạo theo chế độ cử tuyển. Các trường phổ thông dân tộc vùng cao Việt Bắc, Trường bổ túc Hữu nghị, hệ phổ thông trung học thuộc Đại học Lâm nghiệp là những cơ sở đào tạo nguồn cử tuyển có chất lượng.

- Cử tuyển là một chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, là giải pháp quan trọng và có hiệu quả góp phần tăng cường cán bộ là người địa phương cho các tỉnh miền núi... Để công tác cử tuyển phát huy hiệu quả, rất cần tiếp tục có sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa sở giáo dục và đào tạo với các đơn vị đào tạo và sử dụng hiệu quả lực lượng cán bộ đã được đào tạo thông qua cử tuyển; đồng thời cần có sự

quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu mở các lớp dự bị nằm trong trường phổ thông trung học dân tộc nội trú cấp tỉnh, nhằm tạo nguồn cử tuyển. Nghiên cứu thay hình thức cử tuyển hiện nay bằng xét tuyển vào học lớp dự bị tại trường phổ thông trung học dân tộc nội trú cấp tỉnh. Số lượng khoảng từ 100 đến 150 học sinh cho mỗi tỉnh để tạo nguồn tuyển sinh cho các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Hàng năm xét trong số học sinh này những em học khá và giỏi để cử đi học đại học; số còn lại vào học cao đẳng hoặc các trường trung cấp chuyên nghiệp tại địa phương.

Giải quyết tốt chất lượng đầu vào là một biện pháp quan trọng, cơ bản để nâng cao một bước chất lượng đào tạo. Song, vấn đề quan trọng nhất trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số của các trường đại học, cao đẳng chính là chất lượng đội ngũ giáo viên và những điều kiện để bảo đảm dạy tốt, học tốt và rèn luyện toàn diện về đức, trí, thể, mỹ đối với sinh viên.

Hiện nay, hầu hết các trường đại học và cao đẳng vẫn thực hiện mở lớp riêng đối với hệ cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số, chưa quan tâm lựa chọn giáo viên giỏi để dạy hệ cử tuyển. Trong số những sinh viên người dân tộc thiểu số trúng tuyển vào các trường đại học và cao đẳng theo hệ chuẩn, tỷ lệ học lực khá và giỏi rất ít, chủ yếu ở mức trung bình – khá, hoặc trung bình. Một biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo của hệ cử tuyển là lựa chọn giáo viên giỏi, có kinh nghiệm và tâm huyết để giảng dạy theo chương trình phù hợp với đối tượng người học. Cần nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo khối lượng kiến thức cơ bản và kiến thức vận dụng cần thiết, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng dân tộc. Trong đó, đặc biệt chú ý đến ngôn ngữ và phong tục tập quán, tâm lý, văn hoá các dân tộc. Tùy yêu cầu của từng lĩnh vực, từng mảng kiến thức mà xác định thời lượng

phù hợp với từng chương trình, từng môn học. Để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên cử tuyển, Nhà nước cần tạo điều kiện, đầu tư cho các trường nguồn kinh phí, tài chính đủ để bố trí chỗ ở, chỗ ăn cho sinh viên cử tuyển, tăng học bổng cho sinh viên cử tuyển, sinh viên ở các vùng khó khăn, sinh viên thuộc diện chính sách xã hội để họ yên tâm tập trung học tập □

## TRAO ĐỔI VỀ ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 44)

vụ phải đào tạo công chức và đề ra mục tiêu xây dựng một nền công vụ kết hợp hệ thống chức nghiệp và hệ thống việc làm. Khi nói đến vị trí việc làm tức là người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định, trong đó, trước hết, phải đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo.

*Hai là*, việc đề xuất các điều kiện và cử công chức đi đào tạo một cách có chọn lọc là một sự thay đổi nhận thức về trách nhiệm. Một mặt, đáp ứng trình độ đào tạo là trách nhiệm của những ai muốn được tuyển dụng vào một vị trí việc làm nhất định; thông qua đó, góp phần hạn chế sự lạm dụng trong việc tuyển dụng và cử công chức đi đào tạo hiện nay. Mặt khác, việc cử công chức đi đào tạo có quy hoạch sử dụng lâu dài sẽ góp phần tiết kiệm cho ngân sách và hạn chế những rủi ro trong đào tạo công chức.

*Ba là*, nền công vụ nói chung và cơ quan quản lý nhà nước nói riêng sẽ có điều kiện tập trung vào thực hiện nhiệm vụ “huấn luyện” đội ngũ công chức thành thạo về nghiệp vụ, tạo điều kiện cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động □